**BÀI 1: THƠ VÀ TRUYỆN THƠ**

**Nhóm trưởng: Nguyễn Thị Thu Thuỷ**

**THPT Thường Tín – Hà Nội**

**SĐT: 0357792556**

**thuthuy@gmail.com**

**BÀI 1: THƠ VÀ TRUYỆN**

TRẦN THỊ MAI THẢO, THPT LÝ THƯỜNG KIỆT, THỊ XÃ HÒA THÀNH, TÂY NINH. GMAIL: [maithaoltk@gmail.com](mailto:maithaoltk@gmail.com)

SỐ ĐT 0978674354

**BÀI 1: THƠ VÀ TRUYỆN THƠ**

**TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**Tiết…: HÔM QUA TÁT NƯỚC ĐẦU ĐÌNH**

**I. Mục tiêu bài dạy**

**1. Kiến thức:**

* Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của thơ dân gian như chủ đề, nhân vật trữ tình, ngôn ngữ, tư tưởng, thông điệp mà tác giả muốn gửi đến người đọc … qua văn bản *Hôm qua tát nước đầu đình.*
* Nhận biết, phân tích được đặc điểm, tác dụng của biện pháp tu từ lặp cấu trúc trong viết và nói tiếng Việt.

**2. Năng lực.**

***Năng lực chung***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực đặc thù***

Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của thơ dân gian như chủ đề, nhân vật trữ tình, ngôn ngữ, tư tưởng, thông điệp mà tác giả muốn gửi đến người đọc … qua văn bản *Hôm qua tát nước đầu đình.*

**3. Phẩm chất**

* Trân trọng những giá trị nhân văn: sự chân thành, chung thuỷ, lòng vị tha, nhân hậu trong tình yêu.
* Góp phần giữ gìn, phát huy bản sắc của di sản văn học dân tộc qua thơ dân gian.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án;
* Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;
* Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;
* Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Đối với học sinh**

* SGK, SBT Ngữ văn 11.
* Soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

# III. Tiến trình dạy học

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, huy động tri thức nền, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập tạo tâm thế tích cực cho HS khi vào bài học

**b. Sản phẩm:**  Những chia sẻ của học sinh.

# c. Tổ chức thực hiện

***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***

GV yêu cầu HS: Nhớ lại những bài thơ dân gian (ca dao) đã học hoặc đã biết*. Theo bạn, khi đọc một* *bài thơ dân gian (ca dao), chúng ta cần chú ý điều gì?*

***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***

- HS huy động tri thức nền, trải nghiệm cá nhân thực hiện yêu cầu được giao.

- GV quan sát, hỗ trợ HS thực hiện (nếu cần thiết).

***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***

- GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có).

***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét, đánh giá.

- Gợi ý:

Ca dao là thơ ca dân gian truyền thống, tồn tại ở dạng lời thơ hoặc điệu hát, diễn tả một cách trực tiếp tư tưởng, tâm hồn, tình cảm của nhân dân. Về đề tài, chủ đề, có thể phân chia ca dao thành những loại: ca dao về quan hệ xã hội, ca dao về tình cảm gia đình, ca dao về quê hương, đất nước, ca dao về tình yêu, ca dao than thân, ca dao trào phúng,... Nhân vật trữ tình trong ca dao không mang dấu ấn cá nhân tác giả như thơ trữ tình trong văn học viết mà thể hiện tình cảm, cảm xúc của cả một tập thể, một cộng đồng. Có một số kiểu nhân vật trữ tình trong ca dao: người mẹ, người vợ, người con,... trong quan hệ gia đình; chàng trai, cô gái trong quan hệ tình bạn, tình yêu; người phụ nữ, người dân thường,... trong quan hệ xã hội. Kết cấu đối đáp là đặc điểm nổi bật của ca dao. Lời ca dao thường ngắn gọn, phần lớn đặt theo thể lục bát, có khi là lục bát biến thể, hoặc các thể thơ khác như song thất lục bát, vãn bốn (câu thơ bốn tiếng), vãn năm (câu thơ năm tiếng), thơ tự do,... Ngôn ngữ ca dao mộc mạc, giản dị, gần gũi với lời nói hằng ngày, thường sử dụng biện pháp tu từ như so sánh, ẩn dụ, điệp từ, điệp ngữ,... Một số công thức được sử dụng lặp đi, lặp lại: *rủ nhau, ngó lên, trèo lên, trên trời, hôm qua, đêm đêm, chiều chiều, thân em, thương thay, ước gì*,... Bên cạnh đặc điểm chung, ca dao của mỗi vùng miền còn mang đặc điểm riêng của địa phương, dân tộc.

Ca dao về tình yêu là một bộ phận quan trọng trong kho tàng ca dao Việt Nam. Các bài ca dao về tình yêu thường thể hiện nỗi nhớ thương, tình cảm thuỷ chung son sắt, ước nguyện hạnh phúc lứa đôi,...

# HOẠT ĐỘNG 2: THỰC HÀNH TỰ ĐÁNH GIÁ

**a. Mục tiêu:** HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập, trả lời câu hỏi trong phần tự đánh giá

**b. Sản phẩm: :**  Những chia sẻ của học sinh.

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***1. Hoạt động làm bài trắc nghiệm***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  Giáo viên tổ chức cuộc thi "**Rung chuông vàng"** với 5 câu hỏi trắc nghiệm trong SGK. HS trả lời bằng cách giơ tay. Mỗi câu hỏi có thời gian suy nghĩ là 10s. Ai nhanh hơn sẽ được quyền trả lời.  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  Học sinh thực hiện bài đọc trong phần tự đánh giá  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  Học sinh chia sẻ câu trả lời  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  GV nhận xét, đánh giá. | **1. Phần trắc nghiệm**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | | **C** | **D** | **C** | **C** | **C** | |
| ***2. Hoạt động gợi ý tự luận***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  Hs lần lượt thực hiện các yêu cầu sau:  **Câu 6**. Hình tượng nào là hình tượng trung tâm, xuyên suốt tám dòng thơ đầu? Hình tượng đó có tác dụng nghệ thuật như thế nào trong việc thể hiện nỗi niềm, tâm trạng của chàng trai.  **Câu 7**. Những vật mà chàng trai hứa trả công cho cô gái có ý nghĩa như thế nào?  **Câu 8**. Nêu cảm nhận của em về nhân vật chàng trai trong bài Hôm qua tát nước đầu đình.  **Câu 9.** Tìm đọc một số bài ca dao có mô típ “Hôm qua”, từ đó, nhận xét điểm giống và khác nhau giữa bài Hôm qua tát nước đầu đình với những bài ca dao đó.  **Câu 10**. [Viết một đoạn văn (khoảng 10 – 12 dòng) nói lên điều em thích nhất (về nội dung hoặc nghệ thuật ) ở bài Hôm qua tát nước đầu đình.](https://vietjack.com/soan-van-lop-11-cd/viet-doan-van-noi-len-dieu-em-thich-nhat-o-bai-hom-qua-tat-nuoc-dau-dinh-vm.jsp)  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  Học sinh lần lượt thực hiện các yêu cầu của GV  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần bài làm  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  GV nhận xét, đánh giá. | **2. Phần tự luận**  *Câu 6.* Hình tượng “chiếc áo” là hình tượng trung tâm, xuyên suốt tám dòng thơ đầu.  Hình tượng “chiếc áo” có tác dụng nghệ thuật trong việc thể hiện nỗi niềm, tâm trạng của chàng trai:  Để quên và xin lại chiếc áo là cái cớ để chàng trai làm quen và tiếp xúc vớicô gái, là cái cớ để chàng trai giãi bày lời tỏ tình.  Nhấn mạnh đặc điểm chiếc áo là “sứt chỉ đường tà”, “sứt chỉ đã lâu” là môt cách kín đáo để chàng trai nói lên gia cảnh của mình với cô gái: “Vợ anh chưa có mẹ già chưa khâu”. Chiếc áo không rách mà chỉ là “sứt chỉ”, vả lại “sứt chỉ” ở đường tà -đường nẹp nhỏ ở dọc hai bên vạt áo, không quan trọng lắm. Chàng trai không phải là người túng bấn. Hoàn cảnh của anh là neo người, mong có người may vá “từ lâu”. Trong xã hội trước đây, thiên chức của người phụ nữ là công việc nội trợ, trong đó có việc vá may. Với chiếc áo “sứt chỉ đường tà”, chàng trai gợi tình yêu chứkhông gợi lòng thương hại ở cô gái. Chiếc áo trở thành vật giao duyên. Anh mượn hình ảnh chiếc áo để thổ lộ tình cảm của mình mong muốn được kết duyên cùng cô gái.  *Câu 7.* Những vật mà chàng trai hứa trả công cho cô gái có ý nghĩa gợi lên các lễ vật dành cho đám hỏi với “thúng xôi vò”, “con lợn béo”, “vò rượu tăm”, “đôi chiếu”, “đôi chằm”, “buồng cau”, tiền cheo, tiền cưới. Những sính lễ cho ngày cưới này là một cách ướm hỏi nếu cô gái thuận lòng nhận sính lễ thì cũng có nghĩa là đồng ý kết duyên cùng chàng trai.  *Câu 8.* HS nêu cảm nhận của cá nhân về nhân vật chàng trai trên cơ sở VB bài  *Hôm qua tát nước đầu đình*:   * Vừa táo bạo vừa kín đáo, ý tứ. * Vừa chân thành, bộc bạch vừa tinh tế, khéo léo. * Vừa đùa vui, hóm hỉnh vừa nghiêm túc trong tình yêu, hôn nhân.   *Câu 9.* HS tìm đọc trên sách báo, Internet,... một số bài ca dao có mô típ “Hôm qua”, sau đó chọn một bài tiêu biểu để so sánh với bài *Hôm qua tát nước đầu đình*. Ví dụ bài ca dao dưới đây:  *Hôm qua anh đến chơi nhà,*  *Thấy mẹ nằm võng, thấy cha nằm giường.*  *Thấy em nằm đất anh thương,*  *Anh ra Kẻ Chợ đóng giường tám thang.*  *Bốn góc thời anh bịt vàng,*  *Bốn chân bịt bạc, tám thang chạm rồng.*  *Bây giờ phải bỏ giường không, Em đi lấy chồng phí cả công anh.*   * Tương đồng:   + Cùng có mô típ thời gian “Hôm qua”, thời gian vừa cụ thể, xác định: xảy ra hôm trước, vừa mang tính phiếm chỉ của thời gian nghệ thuật – xảy ra trong quá khứ, là một cái cớ để bộc lộ tâm tư, tình cảm của nhân vật trữ tình trong hiện tại.  + Cùng trong chủ đề tình yêu, thể hiện tình cảm yêu thương của chàng trai đối với cô gái.  + Cách thổ lộ tình cảm kín đáo với cách nói “vòng vo”, mượn sự vật chiếc áo, chiếc giường để bày tỏ nỗi niềm, tâm trạng.   * + Khác nhau:   + Bài *Hôm qua tát nước đầu đình*: từ việc bỏ quên chiếc áo mà đi đến bày tỏ nỗi niềm ước nguyện gắn kết hôn nhân.  + Bài *Hôm qua anh đến chơi nhà*: từ việc mua sắm giường đến việc bày tỏ nỗi niềm tiếc nuối khi tình duyên không thành.  *Câu 10.* HS có thể lựa chọn điều mình thích nhất hoặc về nội dung hoặc nghệ thuật của bài *Hôm qua tát nước đầu đình*. Ví dụ về nội dung: tình yêu chân thành, trong sáng, thiết tha của người nông dân lao động; tình yêu gắn liền với mong ước đi tới hôn nhân, v.v. Về nghệ thuật: từ hình tượng “chiếc áo” *nói được bao điều về tình yêu, về hôn nhân;* c*ách nói vòng* để thổ lộ tình cảm một cách tế nhị của chàng trai, v.v. |

**HOẠT ĐỘNG 3: HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **1.Nêu gợi ý các văn bản đọc thêm, các trang web**  **2.Cách tìm, thu thập, lựa chọn các tài liệu liên quan đến bài học**  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  GV yêu cầu HS:Tìm các văn bản đọc thêm, các trang web liên quan bài học  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  Học sinh lần lượt thực hiện các yêu cầu của GV | **1. Các văn bản đọc thêm, các trang web**  Tìm đọc các truyện thơ *Tiễn dặn người yêu*, *Bích Câu kì ngộ*, sau đó chọn ra những đoạn trích hay có ý nghĩa về nội dung và giá trị nghệ thuật, liên hệ so sánh với đoạn trích *Lời tiễn dặn* (trích *Tiễn dặn người yêu*), *Nỗi niềm tương tư* (trích *Bích Câu kì ngộ*).  Sưu tầm một số bài ca dao, một số bài thơ hiện đại nói về tình yêu để có thể so sánh với các bài *Hôm qua tát nước đầu đình* (ca dao), *Sóng* (Xuân Quỳnh), *Tôi yêu em* (Pu-skin).  **2.Tìm, thu thập, lựa chọn các tài liệu liên quan đến bài học**  Tìm đọc một số bài phân tích và đánh giá về các tác phẩm đã đọc hiểu trong bài: *Sóng*, *Tôi yêu em*, *Tiễn dặn người yêu và đoạn trích Lời tiễn dặn*, *Bích Câu kì ngộ* và đoạn trích *Nỗi niềm tương tư*, *Hôm qua tát nước đầu đình*. Những bài phân tích và đánh giá này vừa giúp cho việc đọc hiểu tác phẩm, vừa củng cố kiến thức, kĩ năng về nghị luận văn học.  Sưu tầm một số bài nghị luận xã hội trên sách, báo, Internet với các yêu cầu:   * Bàn về tư tưởng, đạo lí. * Nội dung gần gũi, thiết thực với tuổi trẻ học đường. * Ghi lại các mở bài và kết bài hay, độc đáo để rèn luyện kĩ năng viết kiểu VB nghị luận xã hội. |

**\*Tài liệu tham khảo**